

TNG ÀI DCH V CÔNG – 0236 1022 kính gửi Quý anh/ch thông tin về Dân tộc Hrê

Câu 1: Tên gọi khác?

Chm Rê, Chom, Thng Ba T, Moi Luy, Moi Sn Phong, Mi a Vach, Chm Quang Ngai, Moi Chom, Rê, Man Thach Bich.

Câu 2: Dân tộc Hrê có bao nhiêu ngữ và địa bàn cư trú chủ yếu ở đâu?

Tính đến Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009, dân tộc Hrê có 113.111 người.

Ngữ Hrê sống chủ yếu các huyện phía tây tỉnh Quang Ngãi như Sơn Hà, Sơn Tịnh, Minh Long; huyện An Lão, tỉnh Bình Định; một số ít huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

Câu 3. Lịch sử hình thành và ngôn ngữ?

Ngữ Hrê thuộc số các dân sinh tụ rất lâu ở vùng Trung Sơn - Tây Nguyên.

Tiếng nói thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khmer (ngữ hệ Nam Á). Thời kỳ trước năm 1975, chữ viết ra bằng cách dùng hệ thống ký tự Latinh để phiên âm, các s dùng rộng rãi nhưng nay đã bị mai một.

Câu 4: Hoạt động sản xuất và phong tục tập quán?

Hoạt động sản xuất: Phần lớn ngữ Hrê làm ruộng nương rẫy, chỉ có một bộ phận sống chủ yếu như rẫy. Loại canh tác rẫy phát-ô-t-choc tria, vì bộ nông cụ đơn giản gồm rìu, dao găm, gậy chọc lỗ, cái nạo cỏ, khi thu hoạch thì dùng tay tuốt lúa. Cách thức làm ruộng nương tnh ngữ Việt vùng Nam Trung Bộ (dùng cày, bừa cày trâu kéo, biết gieo mạ và cấy, dùng liềm và vng để gặt...) nhưng còn thấy dấu vết của tập quán trồng lúa rẫy.

Tổng gia đình thường nuôi trâu, lợn, chó, gà. Nghề thủ công chỉ có đan lát và dệt vải, nhưng nay cũng không phát triển, nhất là nghề dệt chỉ còn vài nơi. Việc giao lưu hàng hóa thường theo hình thức trao đổi trực tiếp. Hai vợ chồng và anh em cả cùng cấp nguồn thức ăn trong gia đình.

Phong tục tập quán: Ngữ Hrê quen dùng gùi sau lưng, mỗi quai gùi đựng một vật: chày thóc gạo, túi đựng gạo, chày, đôi tay, đôi chân; đôi tay có gùi đựng gạo, đôi chân có riêng đôi gùi như chiếc túi học gùi 3 ngăn. Ngoài ra, ngữ Hrê còn gánh lúa khi gặt và đôi ô vật trên đầu.

Câu 5: Quan hệ xã hội?

Gia đình có uy tín và ảnh hưởng lớn. Trước kia sự phân hóa xã hội khá sâu sắc, chế độ tước biệt là vì sự phân hóa khác biệt hơn nhiều tộc khác, hiện nay tranh chấp và tập trung ruộng đất (theo ô la xã lập quyền thế của một số cá nhân) đã tạo nên phát triển. Tuy vậy, trong làng vẫn thấy tinh thần công đồng công xã.

* Tài liệu tham khảo: Hoi và bạn bè 54 dân tộc Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia

TNG ÀI DCH V CÔNG tiếp tục gửi thông tin về các danh nhân, địa danh, tên ngữ phương, các số lịch sử, dân tộc Việt Nam khác trên địa bàn TP. Đà Nẵng.

Chi tiết các danh nhân, địa danh, tên ngữ phương, các số lịch sử, dân tộc Việt Nam khác, Quý anh/ch vui lòng liên hệ ngay dây nóng 0236 1022 để được cập nhật (chỉ gửi trong 200+/phút, KHÔNG THU PHÍ PHC V).

TNG ÀI DCH V CÔNG: (0236) 1022 hoặc *1022, miễn phí cước v

- 1. Nhận phản ánh, góp ý** của người dân cho Thành phố và chuyển các quan chức nng x lý
- 2. Hàng dân, gửi áp TH TC hành chính, quy định, chính sách**
- 3. Hàng dân sử dụng dịch vụ chính quyền trực tiếp**
- 4. Cung cấp các thông tin khác của Thành phố (thiên tai, an ninh, s kin,)**
- 5. Cung cấp dịch vụ Call Center, nhận tin CSKH chuyên nghiệp, GIÁ R NH.**